



BÍ PHÁP CỦA “CHỮ HÒA”

BỮU PHÁP CÁC TÔN GIÁO CHỈ CÓ CHỮ HÒA

Máy Tạo bởi chữ Hòa mà có, thì thế giới càn khôn cũng phải hòa mới vĩnh cửu, địa cầu này cũng phải hòa mới toàn hảo, Nhơn loại cũng phải hòa mới trường tồn, chẳng khác nào xác thịt phải hòa thuận cùng linh hồn mới mong đạt Đạo.

Lấy lớn mà định nhỏ, xem nhỏ mà tìm lớn, thi hài này nhờ hòa khí mà thành hình, thì linh hồn cũng phải tùng theo phép âm dương hòa hiệp mới quy hồi cựu bản; linh hồn bởi hòa khí mới có đến, thì tực nhiên phải nương theo hòa khí mới có về.

Tuy pháp bửu của các tôn giáo đã đoạt đặng vẫn nhiều, chớ cơ mầu nhiệm chỉ có chữ “Hòa” là đủ.
Trích Dẫn văn của Đức Hộ Pháp đọc tại Tòa Thánh Tây Ninh, đăng trong Pháp Chánh truyền chú giải. Ấn bản năm Bính-ngọ (1966).

PHƯƠNG TU LUYỆN TINH, KHÍ, THẦN HOÀ HIỆP

Thân thể cho mạnh mẽ tinh vi, đừng để sa đà vào lục dục thì là thuận cùng trí lự khôn ngoan. Khí lực cho cường thịnh thanh bai, đừng để đến đôi mê muội bởi thất tinh, thì trí lự khôn ngoan thuận theo linh tâm mà nảy nở.

Linh tâm phải định tĩnh từ hoà, đừng để đến đôi mờ ám bởi tội tình, thì thuận với long Trời, hiển linh tại thể đặng đoạt phép huyền vi.

Thân là Tinh, lực là Khí, trí là Thần.

Nói rõ ra Tinh là thân thể; Khí là điển lực, nghĩa là trí lự; Thần là linh hồn; ba cái báu của mình ngày nào tương đắc, nghĩa là hoà hiệp cùng nhau thì người mới mong đắc Đạo.

Trích Diển văn của Đức Hộ Pháp đọc tại Toà Thánh Tây ninh, đăng trong Pháp Chánh truyền chú giải. Ấn bản năm Bính ngọ (1966).

TÔN CHỈ CỦA ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ LÀ CHỮ HÒA

Cơ Đạo của Đức Chí tôn đến lập trong buổi hạ ngươn Tam Kỳ Phổ Độ này duy lấy chữ Hòa làm tôn chỉ.

Có hòa mới có hiệp, có hiệp mới có thương, mà sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Tam Thập Lục Thiên và Bạch Ngọc Kinh như lời Đức Chí Tôn đã dạy, chỉ nghĩa là phải từ bi bác ái mới đắc Đạo Vô vi, phải hòa hiệp mới có cơ quy nhưt.

Chí Tôn đã định khai Đạo đặng thị chứng cho các Tôn giáo biết nhìn nhau trong đường hành thiện, trừ tuyệt hại tranh đấu thù hiềm, làm cho thế giới đặng hòa bình, thoát cơ tận diệt,

Thê Đạo của Chí Tôn cũng phải nương theo chữ Hòa mới toan thành lập. Chí Tôn định thành Hội Thánh, đặng thay thế hình thể của Người, thì cũng theo phép Tạo hóa cá nhân mà gầy nên ảnh tượng:

Cửu Trùng Đài là thi hài, ấy là Tinh.
Hiệp Thiên Đài là Chơn thần, ấy là Khí.
Bát Quái Đài là linh hồn, ấy là Thần.

Nếu cả ba không tương hiệp thì khó mong thành Đạo cho đặng...

Chí Tôn đã đến thế, hạ mình đặng làm Thầy dạy dỗ chúng ta, hằng trông mong giờ nào chúng ta biết hòa hiệp nơi lòng bác ái từ tâm của Người, là hiệp một cùng Người, mới có đủ quyền hành độ tận chúng sanh quy hồi cựu vị.

CỘNG YÊU HÒA ÁI

Thầy dùng phép là lương tâm, quyền là tình ái, mà làm cho cả nhơn loại rõ mặt Thầy, hầu nhìn lẫn nhau trong thánh đức của Thầy, mà cộng yêu hòa ái.

Cộng hòa ! Cộng hòa ! Ấy là hai lời châu ngọc của Thầy để vào lòng mỗi người. Mình biết cộng hòa

mới làm cho cả xã hội quốc dân đặng cộng hòa, rồi làm gương cho rực rỡ quang minh mà truyền bá cả tư tưởng cao thượng ấy ra khắp hoàn cầu, cho cả nhân loại đặng cộng hòa đại đồng thể giới.

Trích diễn văn của Đức Hộ Pháp đọc tại Tòa Thánh Tây ninh/ đăng trong Pháp chánh truyền chú giải/ ấn bản 1955

LẤY NHƠN ĐỨC ĐỐI VỚI HUNG BẠO

Lạ gì, thế thường thiên hạ hay nói (lời lặp lại của Đức Chúa Jésus Christ) : mắt với mắt, răng với răng (oeil pour oeil dent pour dent) kẻ vô nhơn tình mà mình lấy tánh cách vô nhơn tình ấy đối lại thì vẫn vô nhơn tình mãi thôi, không khi nào thấu nhơn tình đặng, lấy oán hận mà trả lại sự oán hận, thì nó vẫn còn mãi mãi.

Trích thuyết đạo của Đức Hộ Pháp Tại Đền Thánh Thời Tý đêm mùng 9 tháng 5 năm Mậu Tý (15-6/-1948).

QUYỀN NĂNG TINH THẦN ĐẠO ĐỨC NỀN ĐẠO GỌI HUỆ KIỂM QUYỀN NĂNG ẤY VÔ ĐỐI NẾU TA BIẾT NẮM LẤY NÓ TRONG TAY

Trên mặt thế gian chưa ai biết được quyền năng tinh thần đạo đức, quyền năng ấy vô đối, nếu ta biết nắm lấy nó trong tay, thì nó là cây gươm, nền Đạo gọi Huệ kiếm. Dem tình cảm đặng cảm giác thiên hạ, tấn tuồng ấy Bàn-Đạo đương làm đây với một chánh sách, từ khi biết Đạo và ra đảm nhiệm phận sự thiêng liêng của Chí Tôn phú thác. Bàn Đạo đã biết rõ sự bí mật của cơ chuyển thể này và tánh chất của loài người, thấu đáo tận tường rằng không bao giờ dùng cường lực đặng đè nén, ép buộc tinh thần loài người, đặng đem vào thánh chất cho được.

Muốn chuyển theo chánh sách của Đức Chí Tôn thì duy có lấy nhơn đức đối với hung bạo, lấy hiền đối với dữ, lấy tâm quảng đại bạo la khoan dung tha thứ của Trời Đất đối với tánh đức hẹp hòi của loài người, lấy tâm bác ái trải ra toàn tâm lý loài người đặng trừ cái tánh gian xảo, hung tàn, qui quyết của họ. Nếu chúng ta đi theo được đúng như vậy, mới có thể xứng đáng là kẻ thay mặt cho Đức Chí Tôn cầm cơ chuyển thể lại thế gian này.

Trích thuyết đạo của Đức Hộ Pháp Tại Đền Thánh Thời Tý đêm mùng 9 tháng 5 năm Mậu Tý (15-6/-1948).

LỜI PHỦ DỤ CỦA ĐỨC HỘ PHÁP VỀ BÍ PHÁP CHỮ HÒA

Trong Bí pháp Qua viết chữ “HÒA” ... Qua gởi cho hai chữ “HÒA ÁI” nơi lòng của mấy em đó vậy. Qua cầu xin mấy em có một điều là chung sức cùng nhau đặng tạo hạnh phúc cho nhau.

Trích phủ dụ của Đức Hộ Pháp trong lễ khánh thành chợ Tân dân (Qui thiện).

Nội cơm của Đức Khổng Tử: Trăm nghe không bằng một thấy liệu có luôn đúng?

(Đường Minh, DKN.TV)

Một lần Khổng Tử dẫn đám học trò của mình đi du thuyết từ nước Lỗ sang nước Tề. Trong đám học trò cùng đi với Khổng Tử có Nhan Hồi và Tử Lộ là hai học trò vốn được ông yêu mến nhất...

Chuyện nội cơm của đức Khổng Tử



Vào thời Đông Chu đó, chiến tranh liên miên, các nước chư hầu loạn lạc, dân chúng phiêu bạt điêu linh, lâm than đói khổ... Thầy trò Khổng Tử cũng lâm vào cảnh rau cháo cầm hơi và cũng có nhiều ngày phải nhịn đói, nhịn khát. Tuy vậy, không một ai kêu than, thoái chí; tất cả đều quyết tâm theo thầy đến cùng.

May mắn thay sau một lộ trình dài đầy vất vả đói khát, ngày đầu tiên đến đất Tề, có một nhà hào phú từ lâu đã nghe danh Khổng Tử, nên đem biếu thầy trò ông một ít gạo. Khổng Tử liền phân công cho Tử Lộ dẫn các môn sinh vào rừng kiếm rau, còn Nhan Hồi thì đảm nhận việc thổi cơm.

Tại sao Khổng Tử lại giao cho Nhan Hồi – một đệ tử đạo cao đức trọng mà ông đã đặt nhiều kỳ vọng nhất phần việc nấu cơm? Bởi lẽ, trong hoàn cảnh đám học trò của ông đói kém, vất vả dài ngày như vậy thì việc phân công cho Nhan Hồi tạm thời quản việc nấu nướng, bếp núc là chu toàn và hợp lý hơn cả.

Vậy là Tử Lộ dẫn các môn sinh vào rừng kiếm rau, Nhan Hồi thổi cơm ở nhà bếp, Khổng Tử nằm đọc sách ở nhà trên, nơi ông nằm đọc sách vừa hay cũng đối diện với nhà bếp, chỉ cách một cái sân nhỏ. Đang đọc sách bỗng Khổng Tử nghe một tiếng “cộp” từ dưới nhà bếp vọng lên, Khổng Tử ngừng đọc, liếc mắt nhìn xuống thấy Nhan Hồi từ từ mở vung, lấy đũa xới cơm cho vào tay và nắm lại từng nắm nhỏ... Xong, Nhan Hồi đập vung lại, liếc mắt nhìn chung quanh rồi từ từ đưa cơm lên miệng.

Hành động của Nhan Hồi không lọt qua được đôi mắt của vị thầy tôn kính. Khổng Tử thở dài, ngửa mặt lên trời mà than rằng: “Chao ôi! Học trò tốt nhất của ta mà lại đi ăn vụng thầy, vụng bạn, đốn mạt như thế này ư? Chao ôi! Bao nhiêu kỳ vọng ta đặt vào nó thế là tan thành mây khói!”

Sau đó, Tử Lộ cùng các môn sinh khác mang rau về. Nhan Hồi lại luộc rau. Khổng Tử vẫn nằm im đau khổ. Công việc nấu nướng cuối cùng cũng xong xuôi. Nhan Hồi và Tử Lộ dọn cơm lên nhà trên; tất cả các môn sinh chấp tay mời Khổng Tử xơi cơm. Khổng Tử ngồi dậy và nói rằng:

“Các con ơi! Chúng ta đi từ đất Lỗ sang Tề đường xa vạn dặm, thầy rất mừng vì trong hoàn cảnh loạn lạc, dãi nắng dầm mưa, đói khổ như thế này mà các con vẫn giữ được tấm lòng trong sạch, các con vẫn yêu thương đùm bọc nhau, các con vẫn một dạ theo thầy, trải qua bao nhiêu chặng đường đói cơm, khát nước.



Hôm nay, ngày đầu tiên đến đất Tề, may mắn làm sao thầy trò ta lại có được bữa cơm. Bữa cơm đầu tiên trên đất Tề này làm thầy chạnh lòng nhớ đến quê hương và nước Lỗ. Thầy nhớ đến cha mẹ thầy... cho nên thầy muốn xới một bát cơm để cúng cha mẹ thầy, các con bảo có nên chăng?

Trừ Nhan Hồi đứng im, còn các môn sinh đều chấp tay thưa:

“Dạ thưa thầy, nên ạ!”.

Khổng Tử lại nói: “Nhưng không biết nồi cơm này có sạch hay không?”.

Tất cả học trò không rõ ý Khổng Tử muốn nói gì nên ngơ ngác nhìn nhau. Lúc bấy giờ Nhan Hồi liền chấp tay thưa:

“Dạ thưa thầy, nồi cơm này không được sạch”.

Khổng Tử hỏi: “Tại sao?”.

Nhan Hồi thưa:

“Khi đang nấu con mở vung ra xem thử cơm đã chín đều chưa, chẳng may một cơn gió tràn vào, bỏ hóng và bụi trên nhà rơi xuống làm bẩn cả nồi cơm. Con đã nhanh tay đập vung lại nhưng không kịp. Sau đó con liền xới lớp cơm bẩn ra, định vứt đi... nhưng lại nghĩ: cơm thì ít, chúng huynh đệ lại đông, nếu bỏ lớp cơm bẩn này thì vô hình trung làm mất một phần ăn, các huynh đệ của con hẳn phải ăn ít lại. Vì thế cho nên con đã mạo phép thầy và tất cả huynh đệ, ăn trước phần cơm bẩn ấy, còn phần cơm sạch để dâng thầy và mọi người. Thưa thầy, như vậy là hôm nay con đã ăn cơm rồi. Bây giờ, con xin phép không ăn cơm nữa, con chỉ ăn phần rau. Và thưa thầy, nồi cơm đã ăn trước thì không nên cúng nữa ạ!

Nghe Nhan Hồi nói xong, Khổng Tử ngửa mặt lên trời mà than rằng: “Chao ôi! Thế ra trên đời này có những việc chính mắt mình trông thấy rành rành mà vẫn không hiểu được đúng sự thật! Chao ôi! Suýt tí nữa là Khổng Tử này trở thành kẻ hồ đồ!”.

Việc nhỏ cũng như việc lớn nếu không thật sự bình tĩnh, khoan dung, dùng trí huệ mà suy xét vấn đề thì e rằng đến cả bậc thức giả, hiền triết cũng mắc sai lầm. (Ảnh: pinsdaddy.com)

Lời bàn:

“Thấy mới tin, không thấy thì không tin” câu nói này dường như đã trở nên quen thuộc với rất nhiều

người, chẳng vậy mà dân gian vẫn thường truyền tụng câu: “Trăm nghe không bằng một thấy”, Tuy nhiên vẫn có nhiều việc: thấy rằng mười mươi là như thế mà vẫn chưa hẳn là như thế! Bởi lẽ đằng sau mỗi sự việc hiện tượng còn có các mối quan hệ nhân duyên chông chông chéo chéo vô cùng phức tạp, biến ảo khôn lường.

Cho nên mới nói: chỉ dựa vào “đôi trông mắt thịt” này mà đã vội vã kết luận về một con người hay vấn đề hoặc sự vật hiện tượng nào đó là tốt hay là xấu thì nhiều khi quả là không thể tránh khỏi những nhận định chủ quan phiến diện, thậm chí là sai lầm đến mức hồ đồ, để rồi khi kịp nhận ra và muốn sửa sai hay khắc phục thì e rằng cũng là quá muộn.

Lại có những sự việc hiện tượng con người ta không thể nghe thấy, không thể nhìn thấy, lại càng không thể sờ thấy mà vẫn luôn hiển nhiên tồn tại như một chân lý khách quan vĩnh hằng và bất biến, vậy nếu ta vẫn giữ nguyên quan điểm: “Thấy mới tin, không thấy thì không tin” thì thử hỏi làm sao mà tiếp cận chân lý một cách sáng suốt và thấu đáo cho được! Ví thử như chuyện nhân quả nghiệp báo, chuyện tích đức hành thiện, chuyện đề cao cảnh giới tư tưởng và thăng hoa tầng thứ sinh mệnh con người thông qua tu luyện và hồi thăng những giá trị đạo đức truyền thống...

Bởi thế nên con người ta ngoài phần nhận biết sự việc hiện tượng một cách cảm tính thì cũng cần có sự suy xét vấn đề một cách khách quan và lý tính. Việc nhỏ cũng như việc lớn nếu không thật sự bình tĩnh, khoan dung, dùng trí huệ mà suy xét vấn đề thì e rằng đến cả bậc thức giả, hiền triết cũng khó mà tránh khỏi có những lúc đưa ra nhận định chủ quan sai lầm không đáng có.

Đường Minh (ĐKN.TV)

TRONG SỐ NÀY

1*- Đức Hộ Pháp thuyết Đạo “ Bí Pháp của chữ Hòa”	01
2*- “ Nồi cơm của Đức Khổng Tử” (Đường Minh)	04
3*- “ Cuộc gặp gỡ huyền thoại giữa Ô Sào Thiên Sư & và nhà thơ Bạch Cư Dị” (Đường Phong)	07
4*- “ Bí quyết để gìn giữ chữ Hòa” (Dã Trung Tử)	09
5*- “ Phối Thánh - Phối Thánh Bùi Ái Thoại” (Đức Nguyên)	13
6*- Cáo phó & Phân ưu CTS Lư Thị Thành quy vị ngày 2-2-2022 tại San Jose Tiểu bang California, hưởng thọ 94 tuổi	18

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YÊM TRỢ
Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

Cuộc gặp gỡ huyền thoại giữa Ô Sào thiền sư và nhà thơ Bạch Cư Dị

Quảng đời tu hành ngộ Đạo của Ô Sào thiền sư trôi qua bình thản trong bóng mát của tùng lâm cổ kính. Cây cổ thụ chạng ba nơi có chiếc tổ quạ ngày xưa, theo năm tháng giờ đây đã to lớn lắm rồi...

Ô Sào thiền sư là một cao tăng đắc Đạo nổi danh vào đời Đường. Tên thật của ông là Đạo Lâm, xuất thân trong gia đình họ Phan ở núi Phú Dương – Hàng Châu. Từ lúc chín tuổi Đạo Lâm đã xuất gia. Năm 21 tuổi ông đến chùa Quả Nguyện ở Kinh Châu thọ giới.

Khi đó ở phía bắc Tây Hồ, nơi núi Tần Vọng có một cây tùng cao lớn, cành lá sum suê, uốn quanh như cái lồng, cao tăng Đạo Lâm bèn tới thiền định và cất chòi ở luôn trên cây đó. Ít lâu sau thì có đôi quạ lớn tới làm tổ ngay nơi ông ngồi, nên người đời quen gọi ông là Ô Sào thiền sư (Ô sào tức là tổ quạ).

Quảng đời tráng niên tu hành ngộ Đạo của thiền sư trôi qua bình thản trong bóng mát của tùng lâm cổ kính. Cây cổ thụ chạng ba nơi có chiếc tổ quạ ngày xưa, theo năm tháng giờ đây đã to lớn lắm rồi. Từ khi lên núi Tần Vọng hành thiền nhập định, chưa một lần nhà sư rời khỏi căn chòi nhỏ xíu trên cây ấy.

Một hôm, có quan đại Thị lang Bạch Cư Dị – cũng là một thi hào nức tiếng đương thời đi ngang qua khu rừng đó. Trông thấy thiền sư đang ngồi vắt vẻo trên tàng cây. Vốn không ưa gì hạng người “lánh nợ chợ đời” như thế, viên quan cau mày hỏi:

– Bộ hết chỗ rồi hay sao mà thầy lại lựa nơi vắt vẻo hiểm nghèo như thế để ngồi vậy?

Thiền sư bình thản đáp:

– Chỗ của tôi xem ra còn vững vàng hơn cả ngàn lần cái chỗ mà quan lớn ngài đang an tọa đó!

Quan thị lang ngẩn mặt nhìn lại chiếc kiệu của mình đang ngồi, ngạc nhiên hỏi:

– Tại hạ là đại quan trọng yếu đương triều, địa vị trấn áp cả giang sơn, có gì mà nguy hiểm?

Thiền sư mỉm cười đáp:

– Cúi lưã giao nhau, toan tính chẳng dừng. Quan trường thay đổi, tranh chấp triền miên. Chỗ ngồi của ngài là chỉ ở dưới vua, mà trên cả các quan và thần dân trăm họ. Vua thương thì quần thần ghét, được lòng dân thì mất lòng vua. Tính mạng của đại quan gia ngài và thân quyến đều lệ thuộc vào lòng thương ghét của vua và sự tạt đổ tỵ hiềm của mọi người. Hỡi ôi, một chiếc ghế được kê trên đầu lưỡi của thiên hạ thì không nguy hiểm sao được!

Bạch Cư Dị nghe vị thiền sư đang ngồi trên cây nói xong mà giật thót cả mình. Ông im lặng cúi đầu, hồi lâu sau vị đại quan viên mới cất tiếng hỏi:

– Thầy có thể cho tôi biết thế nào là đại ý của Phật pháp chăng?

Ô Sào thiền sư liền chấp tay trước ngực rồi tụng lên một bài kệ:

“Chư ác mạc tác
Chúng thiện phụng hành
Tự tịnh kỳ ý
Thị chư Phật giáo”

Tạm dịch là:

“Các điều ác chớ làm
Các điều lành vâng giữ
Tự thanh lọc ý mình
Đó là lời Phật dạy”.

Bạch Cư Dị nghe xong thâm nghĩ: “Ngõ là vị Thiền sư này sẽ khai thị đạo lý thâm sâu gì cho mình, không ngờ ông ta lại nói ra mấy điều đơn giản tầm thường đến thế”. Cảm thấy quá thất vọng, quan đại Thị lang nói:

– Mong thiền sư bớt giận, bổn quan thiết tưởng ngài sẽ chỉ giáo cho Pháp lý uyên thâm gì, chứ mấy đạo lý thế này thì đến đứa trẻ lên ba cũng biết!

Thiền sư Ô Sào chấp tay hợp thập, nhìn vị khách qua đường mỉm cười nói:

– Đúng thế! Thưa đại quan, đạo lý trên đũa bé ba tuổi là có thể nói ra được, nhưng ông lão 80 tuổi cũng chưa chắc đã làm xong. Ngài có thấy như thế không?

Bạch Cư Dị lập tức hiểu ra, ngài im lặng cúi đầu thi lễ.

Kể từ đó, người ta thấy một đại quan viên thường xuyên lui tới chân núi Tản Vọng, nơi có bóng tùng cổ thụ ngàn năm mà vị cao tăng Ô Sào và cặp quạ đen thường cư ngụ để tham thiền học đạo. Tương truyền, dưới sự chỉ điểm và giáo hóa của thiền sư Ô Sào, quan đại Thị lang Bạch Cư Dị mỗi ngày một thêm minh huệ bất hoặc, tiến tới đại ngộ. Ông cũng nhất mực tín tâm và trân quý Phật pháp hơn.

Đường Phong (DKN.TV)

LIÊN LẠC BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Qua Mail: Ban Thế Đạo Hải Ngoại

PO. Box 21577

San Jose CA 95151

Qua Email: dutani@comcast.net hoặc

tnndk4@gmail.com hoặc

banthedaonoreply@banthedaohaingoi.org

BÍ QUYẾT ĐỂ GÌN GIỮ CHỮ HÒA

DẪ TRUNG TỬ Suru-tập

Lời Đức Hộ Pháp:

Trong Bí pháp Qua viết chữ “Hòa”... Qua gởi hai chữ “Hòa Ái” nơi lòng mấy em...
Qua cầu xin mấy em có một điều là chung sức cùng nhau đặng tạo hạnh phúc cho nhau.

Phủ dụ của Đức Hộ Pháp trong lễ Khánh thành chợ Tân dân (Qui thiện)

TIÊU-DẪN

Từ lâu trong đời sống gia đình và xã hội, cũng như ngay trong cửa Đạo, ai ai cũng thừa nhận rằng, phải giữ được chữ “hòa” thì gia đình mới thịnh vượng, xã hội mới thái bình, cơ Đạo mới thống nhất và phát triển. Nên Đức Chí Tôn đã dạy rằng:

*Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng chung một Đạo tức một Cha.
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau một chữ Hòa.*

Thi văn dạy Đạo.

Bất cứ ai cũng biết rằng chữ “hòa” là quý, nhưng rồi nhiều gia đình vẫn xung khắc chia ly, trong xã hội vẫn đầy dẫy sự xung đột phân hóa... Ngay trong lãnh vực Tôn giáo cũng phân chia chi phái kích bác chống đối lẫn nhau... điều này có người cho là do Thiên cơ khảo đảo thử thách. Nhưng theo thiên ý chúng tôi thì cũng do sự bất hòa mà ra.

Đức Hộ Pháp đã cảnh báo rằng:

“Hễ một hành tàng nào của chúng ta, mà làm cho con người rối loạn, ly tán, ngộ nghịch tức nhiên phạm tội thiêng liêng ... thì chúng ta sẽ là tội nhân đệ nhất của nhân loại vậy” (Trích thuyết Đạo đêm 14 tháng 9 Mậu tý (1948) về sự Điều hòa Càn Khôn Vũ trụ).

Sự bất hòa này không chỉ xuất hiện trong đời sống hằng ngày của nhân thế, mà ngay ra trong các tôn giáo cũng đã đến mức báo động... Về sự kiện này. Nhà truyền giáo Cơ Đốc Joyce Meyer đã cảnh báo rằng:

“Tinh thần bất hòa đang phá hoại Hội Thánh, hầu như còn nhanh hơn cả việc Chúa xây dựng Hội Thánh, đây là mưu chước của Quỷ vương, mà hầu hết tín đồ đều không nhận ra nguyên nhân vì đâu mà xảy ra nan đề này, nhất là đối với những người đã được sự hỗ trợ che chở của Chúa” .

Sự bất hòa nó đang tác hại nghiêm trọng như vậy, nhưng ít ai để tâm cái nguyên nhân do đâu ? Bây giờ chúng ta thử tìm hiểu nguyên nhân tại sao nảy sinh ra sự kiện nghiêm trọng này... khiến cho sự thực hiện chữ “hòa” lại khó khăn đến như vậy. Ngay cả trong cửa Đạo hầu như toàn là những người ít nhiều cũng đã thấm nhuần được đạo nghĩa... mà vẫn không gìn giữ được chữ hòa, để đến nỗi xảy ra sự hình khắc chia ly, làm tan vỡ sự đoàn kết trong nội bộ.

NGUYÊN NHÂN XÂY RA SỰ BẤT HÒA

Ai cũng biết Hòa là quý, mà bởi từ đâu... và do ai... dẫn đến sự bất hòa chia rẽ này, sự kiện Đức Chí Tôn đã khẳng định rằng:

*“Mặt nhựt hồi mô thấy xẻ hai,
Có thương mới biết Đấng Cao Đài.
Cũng con cũng cái đồng môn đệ,
Bụng muốn phân chia hỏi bởi ai “
Thi văn dạy Đạo*

Như vậy Đức Chí Tôn đã xác nhận rằng sự mất đoàn kết đưa đến phân chia phe phái là do từ con người, chứ không phải là do Thiên ý. Vì Thượng Đế tạo ra con người là một hữu thể tự do, Ngài ban cho con người có quyền quyết định lấy số phận của mình, đoàn kết hay chia ly là do mình chọn lựa, Ngài duy chỉ vì thương yêu nên ân cần dạy bảo mà thôi.

Có một nguyên nhân rất dễ dàng nhận thấy là trong chúng ta không mấy ai chịu chấp nhận cái nguyên lý “nhất nguyên” là âm dương tương hợp, mà cứ cố chấp vào “nhị nguyên” xem âm là âm, dương là dương, cái phải là phải, mà trái là trái, chứ ít người chịu nhìn nhận cái nhất nguyên: “âm dương là một, phải trái là một...”. Nên mới xảy ra sự bất hòa, dẫn đến ly tán.

TÍNH CHẤT & NGUYÊN LÝ ÂM DƯƠNG

Chúng ta thừa biết rằng theo tính chất Âm Dương, thì Dương là lửa, là nóng, là trắng, là thiện, là quân tử, là tích cực.... Còn Âm thì trái lại là nước là lạnh, là đen, là điều ác, là tiểu nhân, là tiêu cực v.v...

Vậy cái gì tạo ra âm dương ? Đó là cái “một”, đây là một khái niệm quen thuộc trong triết học Đông phương: Nên thiện luôn đi đôi với ác. Tốt luôn đi đôi với xấu, do đó tốt xấu là một, thiện ác là một, như hai mặt của một tờ giấy, tương tự như trước sau, trên dưới, tả hữu là một, ngay cả họa phúc, vinh nhục cũng là một... Tất cả đều là một, không có cái gì thoát ra khỏi cái một đó cả. Cái một đó là “Đạo” là chân lý, người ngộ Đạo là người thấy được cái “Một”, là một thể “thống nhất âm dương”. Tóm lại âm dương là hai mặt của Đạo.

Trong nguyên lý Âm dương Đức Lão Tử đã nói rằng:

“Vạn vật phụ âm nhi bảo dương, xung khí dĩ vi hòa” (muôn vật đều công âm và âm dương, hai khí ấy đụng chạm nhau, nhưng hòa với nhau / Lão Tử Đạo đức kinh).

Nên chúng ta thấy từ những đại tinh cầu trong không gian, cho đến những hạt nguyên tử ly ty trong cơ cấu vật chất, đều hàm chứa hai lực lượng tương phản nhưng tương thành này.

Theo Dịch lý thì âm dương có tính cách tương đối, không có vật gì độc âm hay cô dương mà tồn tại, vì độc âm thì bất sanh, cô dương thì bất trưởng. Âm Dương lại hỗ căn chuyển hóa lẫn nhau, hễ Dương cực thì Âm sinh, Âm cực thì Dương sinh, trong Thái âm có Thiếu dương, trong Thái dương có Thiếu âm ... Nên mọi người, mọi vật, mọi hiện tượng, cũng chỉ là sự đấu tranh, chuyển hóa và thống nhất, giữa hai mặt đối lập là âm dương. Đây là phép biện chứng của triết học Đông phương.

Nên chúng ta thường thấy trong thiên hạ, hết loạn đến trị, hết chiến tranh đến hòa bình, và ngược lại... cứ tiếp nối lẫn nhau. Đời là vậy... Thiên hạ là vậy... Cơ Đạo cũng vậy... Nhưng cái cốt lõi là do Tâm của con người, vì Đức Phật dạy rằng: “Tâm bình, thế giới bình”. Tâm bình là cái tâm liễu ngộ được nguyên lý Âm dương. Ngài Trần Đoàn Lão Tổ đã nói rằng: “Nhuộc năng liễu ngộ âm dương lý, thiên địa đô lai nhứt chưởng trung” (nếu liễu ngộ được nguyên lý âm dương thì trời đất gom lại trong lòng bàn tay).

MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA THIÊN ÁC, PHẢI TRÁI

Theo quy luật cơ bản của Đạo học thì “Âm Dương là một”, nên “thiện ác” là một, “phải trái” là một. Mới nghe thì có vẻ phi lý, nhưng thật ra vấn đề âm dương, thiện ác, phải trái nó chỉ có tính chất tương đối, ác là mặt trái của thiện, thiện là mặt trái của ác, như hai mặt của một chiếc mề đay, không thể rời nhau, mà nó còn lồng vào nhau nữa.

Chúng ta thử đi vào chi tiết thì sẽ nhận ra ngay: sự phải đối với người này, nhưng trái với người khác, phải lúc này nhưng trái lúc khác, phải nơi này nhưng trái ở nơi khác. Lại nữa, tuy cùng một thời điểm, nhưng tùy nơi sự kiện phải trái xảy ra, và vị trí, lập trường, cũng như nhãn quan và trình độ của từng người, mà sự nhận định cũng khác nhau, như trường hợp một cái cây thẳng cắm xuống nước, thì có người lại cho cái cây ấy cong, vì dưới mắt mọi người đều thấy cái cây cong... Hơn nữa vấn đề phải trái nó cũng hàm chứa lẫn nhau, như trong cái phải có cái trái, mà trong cái trái có cái phải. Mặt khác, không có ác thì làm gì biết được thiện ra làm sao? Không có trái thì làm sao biết phải là thế nào?

Sự thật quá rõ ràng như vậy, nhưng trong chúng ta không mấy ai chịu chấp nhận cái nguyên lý ấy, nên mới dẫn đến hình khắc chia ly.

Ở đây cần lưu ý quan điểm cho “thiện ác là một”, không phải Đạo học cho thiện ác ngang nhau, hoặc khuyến khích làm điều ác. Vì người Đạo thì phải luôn hành thiện ty ác là lẽ đương nhiên. Nhưng có ý khuyên người Đạo nên nhìn vào thiện ác của nhân thế một cách khoan dung. Theo Nho gia thì người có lòng nhân nên ần ác dương thiện, nghĩa là không nên chú ý tới điều ác của người, chỉ nên biểu dương điều thiện của họ. Còn người tách biệt thiện ác, để phỉ báng, dèm pha, là hạng tiểu nhân hiểm ác...

Còn nếu muốn góp ý xây dựng với ai, thì một Chơn sư khuyên rằng:

“Con tưởng rằng kẻ nào đó làm quấy, nếu có dịp tỏ riêng, thì con phải nói cho có lễ phép với và vì cơ nào con không đồng ý. Có lẽ con làm cho và tin được. Nhưng nhiều trường hợp can thiệp như thế cũng không phải cách nữa. Vì con phải để cho kẻ khác được tự do như con”. (Krishnamurti / Dưới Chân Thầy)

KẾT LUẬN

Theo chơn truyền, thì người tu phải thực hiện được hai chữ Hòa và Nhẫn, mới có thể nhập vào Niết bàn, vì Đức Chí Tôn đã phán rằng:

*Phương pháp độ rồi, chỉ khuyên lơn các chơn linh dầu Nguyên nhân hay Hóa nhân đoạt được hai chữ **Hòa và Nhẫn** mới về Niết bàn được. Dầu cho vạn kiếp sanh dày công tu luyện mà còn ganh ghét, thì sẽ bị vào tay Chúa Quý, chớ không mong gì về cùng Thầy...”* (Theo Tam thập lục thiên du ký của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc).

Thật vậy ngay trong một gia đình mà trên dưới hòa thuận và nhường nhịn lẫn nhau, thì dù ở trong túp lều tranh nhưng cũng sánh được với Động Đào nguyên rồi.

Tóm lại vấn đề then chốt muốn đạt được chữ Hòa, chúng ta cần phải nhận chân Âm Dương là một, phải quấy là một... không thể nào loại bỏ cái này để lấy cái khác. Nếu chúng ta nhận ra cái “Một” đó, thì chúng ta ngộ Đạo, và trong xử thế mới có thể nhẫn nhục, khoan dung, tha thứ, thương yêu, hòa hợp với nhau, và tất cả những xung đột, bất hòa sẽ giải quyết một cách ổn thỏa. Ngay vấn đề đoàn kết nội bộ tôn giáo, cũng sẽ thực hiện một cách dễ dàng.

Còn nếu chúng ta cứ cố chấp, khăng khăng nhìn phải là phải, trái là trái, hễ còn cái này thì phải loại bỏ cái kia, thì ngay trong một tôn giáo với nhau, cũng đã chia năm xẻ bảy ra rồi...!!! Như vậy thì vấn đề đoàn kết thống nhất và hòa đồng trong gia đình, ngoài xã hội, ngay trong cửa Đạo vẫn còn rất xa vời, nếu không muốn nói là “ảo tưởng”.

CHUNG

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ
Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org

Phối Thánh

酉記聖

A: The Saint.

P: Le Saint.

Phối: xứng đáng, sánh ngang. **Thánh:** bực Thánh.

Phối Thánh là phẩm tước ngang hàng bực Thánh.

Câu hỏi: Phối Thánh có phải là Phối Sư không?

Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, trong quyển Chánh Trị Đạo, trang 49, phần chú thích phía dưới, giải đáp như sau:

“Theo chữ Nho thì chữ Phối có nghĩa là so sánh, nên phẩm Phối Thánh là so sánh ngang bằng với phẩm Thánh; nên Phối Sư là Phối Sư, còn Phối Thánh là Phối Thánh, chứ Phối Thánh không phải là Phối Sư.

Theo Nho giáo, có 4 phẩm Thánh kể từ trên xuống là: Tôn Thánh, Thuật Thánh, Á Thánh và Phối Thánh.”

Theo quyển Không Môn Liệt Truyện của Hội Khổng Học Việt Nam, thì Tứ Phối hay Tứ Phối Thánh là 4 vị Thánh được thờ phụng ở trong Văn Miếu thờ Đức Khổng Tử.

Tứ Phối gồm:

- 1*- Phục Thánh Nhan Tử (Nhan Hôi).
- 2*- Tông Thánh Tăng Tử (Tăng Sâm).
- 3*- Thuật Thánh Tử Tư (Khổng Cấp).
- 4*- Á Thánh Mạnh Tử (Mạnh Kha).

Vậy Phối Thánh là phẩm tước thuộc hàng Thánh vị, được Đức Phạm Hộ Pháp xếp vào phẩm Thánh Nhon trong Thập nhị Đẳng cấp thiêng liêng của Cơ Quan Phước Thiện.

Trong Phạm Môn mà hậu thân là Cơ Quan Phước Thiện do Đức Phạm Hộ Pháp lập nên, có rất nhiều vị công quả Phạm Môn khi qui liễu đắc Thần vị, chỉ có hai ông vượt khỏi Thần vị, đắc Thánh vị là:

- **Phối Thánh PHẠM VĂN MÀNG (1888-1933)**
- **Phối Thánh BÙI ÁI THOẠI (1909-1946)**

Phối Thánh Bùi Ái Thoại (1909 - 1946) ¹

Ngài Bùi Ái Thoại, tên thật là Bùi Văn Dậu, sanh năm Kỷ Dậu (1909) (1) tại làng Hậu Thành, tổng Phong Hòa, quận Cái Bè, tỉnh Mỹ Tho. Nghề nghiệp: thợ vẽ.

Thân phụ là Bùi Văn Hên (Đội Trưởng của Nam triều), thân mẫu là Huỳnh Thị Ngà (có chỗ chép là Nguyễn Thị Ngà).

1- Ngày 29-1 Âm Lịch hằng năm là ngày VÍA Phối Thánh Bùi Ái Thoại (Tiêu Lễ)

Ngài Bùi Ái Thoại nhập môn vào Đạo Cao Đài ngày mùng 7-10-Đinh Mão (dl 1-11-1927) tại Hậu Thành, Cái Bè, và cũng từ ngày này, ông hiến thân làm công quả nơi Sở Lương điền Công nghệ Tộc đạo Cái Bè.

Thân phụ của Ngài Bùi Ái Thoại xuất thân từ võ quan của triều đình Huế, người miền Trung, vì sanh kế phải vào Nam lập nghiệp, gặp thân mẫu của Ngài ở Cái Bè, nên nếp sống gia đình chịu ảnh hưởng Nho phong. Ông Bà sanh con đông, nhưng không nuôi được vẹn toàn, chỉ còn nuôi được Bùi Ái Thoại là con độc nhứt, nhưng Ông Bà lại mất sớm lúc Ngài Bùi Ái Thoại còn niên thiếu.²

Hiện ngôi mộ của Ngài tọa lạc tại Nghĩa địa Cự Lạc cũ, bên cạnh Thánh Thất Phận đạo Đệ tứ, và trên mộ bia lại ghi năm sanh của Ngài là 1908 (Mậu Thân).

Tuy còn nhỏ tuổi, nhưng nhờ hấp thụ sự giáo hóa của gia đình nên Ngài Thoại được bà con chòm xóm thương mến, nhất là tánh chất của Ngài rất hiền hòa chơn thật.

Khi Đạo Cao Đài vừa truyền đến quê của Ngài thì Ngài liền nhập môn cầu đạo, rồi làm tờ hiến thân vào sở Lương điền Công nghệ tại Quận đạo Cái Bè. Năm ấy, Ngài được 19 tuổi.

Năm 1933, Ngài Thoại được 25 tuổi, Ngài lập gia đình, vợ của Ngài cũng ở Cái Bè, sanh được một đứa con gái, rồi chẳng may, vợ của Ngài đau bệnh qua đời, để lại gà trống nuôi con. Chẳng bao lâu sau, đứa con gái thân yêu cũng bị bệnh chết. Ngài trở nên bơ vơ một mình, nhưng vẫn đối xử với cha mẹ vợ rất hiếu kính như đối với cha mẹ ruột, hòa mục cùng anh em trong nhà, khiến mọi người đều thương mến, đồng đạo nể vì.

Năm Ất Hợi (1935), có lệnh của Hội Thánh mộ công quả lên Tây Ninh xây cất Tòa Thánh, Ngài liền xin phép cha mẹ vợ để đi lên Tây Ninh hiến thân làm công quả.

Ngài có tức cảnh làm bài thi:

Xót cảnh cuồng phong chiết cội ngô,
Khách trần sống sót bại cơ đồ.
Hai năm thê phụng người tròn tiết,
Thảm đạm hài nhi xót cụm mồ.
Thệ hải lời vàng cam lỗi hẹn,
Than ôi! Ai lỡ nhịp cầu ô.
Thủ trình cùng nghĩa duyên trăm nguyện,
Toan tránh đường ba niệm Nắng-Mô.

Ngài Thoại lên Tây Ninh trình diện Đức Phạm Hộ Pháp, được bổ vào Sở Bò Cạp lập công năm 1936 (Bính Tý).

Đức Phạm Hộ Pháp định khởi công cất Tòa Thánh, nên ra Châu Tri kêu mộ nhơn công của các cơ sở, ai có biệt tài gì thì ra giúp Hội Thánh dựng tạo tác Tổ Đình. Ngài Thoại đến trình diện, và được

2- Theo lời thuật lại của ông Văn Hiếu Liêm ở Phạm Nghiệp, khi Ngài Bùi Văn Dậu nhập môn cầu đạo thì Ngài đổi tên là Bùi Ái Thoại, (Ái là yêu, Thoại là tiếng nói) ý nghĩa là Ngài yêu tiếng gọi của Hội Thánh nên nhập môn và hiến thân làm công quả cho Hội Thánh. Nhưng Số Cầu Đạo của Ngài thì ghi tên là: Bùi Ái Thại, sanh năm 1913 (Quý Sửu).

giao trách nhiệm Tá Lý Sở Đấp Vẽ.

Nhờ được sự chỉ dạy của Đức Phạm Hộ Pháp, Ngài Bùi Ái Thoại trở nên là một nhơn tài trong nghề đấp vẽ, trên được yêu mến tín nhiệm, dưới được em út kính vì.

Công việc tạo tác Tòa Thánh mới được chừng 80 % thì có lệnh nhà cầm quyền Pháp bắt đình chỉ.

Ngày mùng 4-6-Tân Tỵ (dl 28-6-1941) nhà cầm quyền Pháp vào Tòa Thánh bắt Đức Phạm Hộ Pháp, mặc dầu trước đó, Đức Ngài đã bày tỏ lập trường và tôn chỉ của Đạo Cao Đài qua Tờ Phúc Trình gửi quan Chủ trưởng Ủy Ban Điều Tra các thuộc địa ngày 12-12-1937, và khi Thế Chiến thứ hai bùng nổ, Đức Ngài kêu gọi Đạo hữu tòng quân giúp vào đội công binh của Pháp. Nghĩa cử xem thù là bạn, lấy ơn đáp oán, trong thế kỷ 20 này, chỉ có hai vị siêu nhân của nhơn loại là Thánh Gandhi ở Ấn Độ và Đức Phạm Hộ Pháp ở VN mà thôi. (ông Gandhi kêu gọi dân Ấn Độ giúp quân đội Anh trong đội Hồng Thập Tự)

Sau khi nhà cầm quyền Pháp bắt Đức Phạm Hộ Pháp và 5 vị Chức sắc cao cấp của Đạo, chúng đe dọa và xua đuổi các Chức sắc, chức việc, và các công quả trong Nội Ô buộc phải trở về nguyên quán.

Ông Tá Lý Bùi Ái Thoại, một dạ trung thành với Đạo, không chịu trở về nguyên quán, mà ở lại tạm trú với anh em trong vùng Thánh địa, chờ ngày yên ổn để trở lại tiếp tục làm công quả nữa.

Ông Bùi Ái Thoại ra hiệp với ông Chí Thiện Lê Văn Gấm tạo lập lò chén thuộc Sở Công nghệ Giang Tân, trước có phương thế lo cho sự sống, sau là dạy nghề cho các công quả hầu đùm bọc nhau trong buổi nền Đạo chinh nghiêng.

Ngày 25-Giêng-Ất Dậu (dl 9-3-1945), quân đội Nhật đảo chánh Pháp tại Sài Gòn, Pháp đầu hàng. Quân đội Pháp phải rút khỏi Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh hoạt động trở lại. Ông Bùi Ái Thoại liền vào trình diện với Hội Thánh, xin tái thủ phận sự Tá Lý Sở Đấp Vẽ để tiếp tục tái thiết Tòa Thánh.

Trong thời gian quân Pháp chiếm đóng Nội Ô, chúng dùng Tòa Thánh làm nơi để xe, dùng Báo Ân Từ làm câu lạc bộ, phá phách các dinh thự tan hoang, hư hao nhiều chỗ, nên công việc tái thiết rất vất vả và đòi hỏi nhiều công phu.

Mặc dầu Đức Phạm Hộ Pháp vẫn còn bị đồ lưu nơi Mã đảo, chưa trở về Tổ Đình, nhưng ông Tá Lý Bùi Ái Thoại vẫn nhớ rất kỹ những lời chỉ dạy của Đức Phạm Hộ Pháp, những phát họa của Đức Ngài, nên khi ông Thoại trở lại làm việc thì ông đều làm đúng như lời Đức Phạm Hộ Pháp, không hề sai chạy. Ông hăng say làm việc ngày đêm, đôn đốc và khuyến khích anh em trong sở đem hết khả năng tô điểm lịch xing ngôi Tổ Đình, là khối Đức tin của toàn đạo, trước trả hiếu Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, sau trọn nghĩa với thầy là Đức Phạm Hộ Pháp, để khỏi uổng phí một kiếp sanh may duyên gặp Đạo.

Ông Tá Lý Bùi Ái Thoại, như được Ôn Trên bố hóa tâm trí minh mẫn, tay nghề khéo léo, nên ông đấp vẽ tượng cốt các Đấng Giáo Chủ Tam Giáo, Tam Trấn Oai Nghiêng, Đức Chúa Jésus, Đức Khương Thượng, các tượng của Bát Tiên và Thất Thánh trên tấm diềm nơi BQĐ, còn trước mặt tiền Tòa Thánh là tượng Đức Quyền Giáo Tông, Bà Nữ Đầu Sư Hương Thanh, tượng Đức Phật Di-Lạc trên nóc HTĐ, và sau cùng là tượng Tam Thế Phật trên nóc BQĐ.

Qua bàn tay khéo léo của ông Bùi Ái Thoại, hình tượng của các Đấng như sống động, uy nghi, vô cùng đẹp đẽ.

Ông Tá Lý Bùi Ái Thoại có làm bài thi bày tỏ cảm xúc của mình trước cảnh tang thương của cuộc đời:

Hè chí thu sang tiết trở đông,
Uóm xuân thoát nhớ nợ tang bồng.
Quanh năm ngấm lại buồn cho phận,
Chất tuổi càng thêm thẹn với lòng.
Ôn nước trót đời mang khó trả,
Nợ nhà mãi kiếp tính chưa xong.
Ngùi trông trăm họ vùi chung đĩnh,
Giành giựt giết nhau chẳng tưởng dòng.

Ông Bùi Ái Thoại đem hết tâm trí và sức lực vào công việc đắp vẽ các pho tượng và trang trí Tòa Thánh, làm việc ngày đêm, nên cuối cùng ông kiệt sức và lâm bệnh nặng.

Ngày 29-Giêng-Bính Tuất (dl 2-3-1946), ông cõi xác trần trở về cõi thiêng liêng, sống được 38 tuổi, trong có 19 năm phụng sự cho Đạo. Nhiều người thương tiếc than rằng: Phải chi ông ráng sống thêm mấy tháng nữa thì thấy được ngày Đức Phạm Hộ Pháp hồi loan, để thầy trò sum hiệp vui vầy. (Đức Hộ Pháp được đưa trở về Tòa Thánh ngày 30-8-1946).

Năm Đinh Hợi (1947), Bát Nương giảng cơ cho Hội Thánh biết ông Bùi Ái Thoại đã đắc quả Phối Thánh, và nên ghi vào lịch Đạo ngày mất mà thiết lễ kỷ niệm hằng năm, giống như trường hợp Phối Thánh Phạm Văn Màng, để nêu gương cho hậu thế.

Thật vậy, người ở thế, nếu Tam Lập (Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn) được hoàn toàn, thì dù ở phẩm bậc nào nơi cõi trần, cũng đắc được phẩm vị cao trọng nơi cõi thiêng liêng. Cân công bình thiêng liêng rất vô tư, hữu công tất đắc.

Trong TNHT, Đức Chí Tôn nhiều lần nói rằng:

“Thầy đến độ rồi các con là thành lập một Trường Công Đức cho các con nên Đạo. Vậy đắc đạo cũng chẳng là tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn.”

Ngài Phối Thánh Bùi Ái Thoại thỉnh thoảng có giảng cơ tại Báo Ân Từ, không thường xuyên bằng Ngài Phối Thánh Phạm Văn Màng.

Sau đây là bài giảng cơ của Phối Thánh Bùi Ái Thoại, Ngài Phối Thánh Màng giảng trước, tái cầu thì Ngài Phối Thánh Thoại giảng tiếp theo.

Tái cầu:

PHỐI THÁNH BÙI ÁI THOẠI

- Bạch sư phụ, con là Thoại.

Thưa chào chư vị Sư thúc, Sư huynh.

Hèn lâu, con nhớ Sư phụ lắm, mà không biết làm sao!

Khi Sư phụ bị đày, con rầu buồn quá đỗi, thêm lo lắng Đền Thánh chưa rồi. Làm ngày làm đêm, mang bệnh nan y nên qui liễu.

Nhờ Chí Tôn thương nên ban lệnh Ngọc Hư Cung cho vào hàng Phối Thánh.

Bạch Sư phụ, làm ơn nói với “*Năm Sỏi*” và “*Sáu Út*” rằng “*Kính*” bị án sa đọa Phong Đô, nhưng nhờ công nghiệp tạo tác Tòa Thánh, Đức Chí Tôn ân xá cho chuyển kiếp luân hồi, mà chưa đi, còn đương kiện ông “*Chữ*”.

Con gặp “*Quân*” và “*Nguru*” lần quân nơi Thánh địa đặng đợi dịp trả oán theo Ngọc Hư Cung cho phép. Nhưng Phạm Phối Thánh và con khuyên lơn họ, để cho kẻ tội nhờn phụng sự quốc gia, và nghĩ Thánh tâm, oan gia nên giải bất nghi kết, nên họ cũng an lòng, đặng xem hành tàng của kẻ tội nhờn, hoặc tha hoặc trị.

Con mới dất Anh “*Thiệt*” kiến diện Sư thúc Thượng Phẩm đặng người điều độ.

Con nhớ mấy anh em con quá! Khi thấy thờ phượng con, con đau lòng quá! Sư phụ nói lại giùm, con để lời cảm ơn họ.

Nếu con có phước giáng cơ đặng thường, con có nhiều điều nói với họ.

Con kính lạy Sư phụ, con xin kiếu. Thăng.

BÀI THI HOÀI NIỆM đề nơi mộ của Ngài Phối Thánh Bùi Ái Thoại:

HOÀI NIỆM

Kính bút truyền ghi bậc đức tài,
Đã dày công buổi Đạo hoàng khai.
Dem thân hiến trọn về cửa Phạm,
Tạo nghiệp Tam Kỳ tiếng hậu lai.
Bởi ý thức đời là giả tạm,
Nên tìm bến Đạo bỏ đường hai.
Quả mãn công viên hồi cựu vị,
Phối Thánh Thiên phong bậc đức tài.

Đức Nguyên (Cao Đài Tự Điển)

TNHT: Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

BQĐ: Bát Quái Đài - **HTĐ:** Hiệp Thiên Đài.

CTĐ: Cửu Trùng Đài - **CQPT:** Cơ Quan Phước Thiện.

ĐĐTKPD: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ



CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần:
Vợ, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố chúng tôi là



CỤ BÀ NGUYỄN VĂN ĐẦU NHŨ DANH LƯ' THỊ THÀNH

Cựu Chánh Trị Sự Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh

Sinh ngày 31 tháng 12 năm 1929 tại thị xã Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Mất lúc 8 giờ tối ngày Mùng 2 Tháng Giêng năm Nhâm Dần (nhằm ngày 02 tháng 02 năm 2022)
tại thành phố San Jose, CA, USA

HƯỜNG THƯỢNG THỌ 94 TUỔI

Linh cữu được quản tại Oak Hill Funeral Home Park / Sunshine Chapel Room
300 Curtner Ave., San Jose, CA 95125

CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ THEO TÔN GIÁO CAO ĐÀI

- * Ngày Thứ Bảy, 26 tháng 2 năm 2022:
- 6 giờ sáng: Cúng Chi Tôn tại Thánh Thất Cao Đài San Jose
 - 9 giờ: Tập trung tại nhà quản, Cúng Tế Đấng Điện, Cầu Siêu, Phấn Ưu, Đắp Tử
 - 2 giờ - 8 giờ tối: Thăm viếng
- * Ngày Chủ Nhật, 27 tháng 2 năm 2022:
- 6 giờ sáng: Cúng Chi Tôn tại Thánh Thất Cao Đài San Jose
 - 9 giờ: Tập trung tại nhà quản, Cúng, Cầu Siêu
 - 11 giờ: Động quan, Hỏa táng tại Oak Hill

TANG GIA ĐỒNG KHẬP BẢO

Chồng: NGUYỄN VĂN ĐẦU
Trưởng Nam: NGUYỄN MINH TÂN và gia đình, Việt Nam
Thứ Nam: NGUYỄN MINH LONG và gia đình, Việt Nam
Thứ Nữ: NGUYỄN KIM DUNG và gia đình, Việt Nam
Thứ Nữ: NGUYỄN BẠCH TUYẾT và gia đình, Việt Nam
Thứ Nữ: NGUYỄN XUÂN MAI và gia đình, San Jose
Thứ Nữ: NGUYỄN BÍCH VÂN và gia đình, San Jose
Thứ Nam: NGUYỄN MINH TÂM và gia đình, Việt Nam
Thứ Nam: NGUYỄN MINH THIÊN và gia đình, San Jose
Thứ Nữ: NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG và gia đình, San Jose
Út Nữ: NGUYỄN KIM NGÂN và gia đình, San Jose
Út Nam: NGUYỄN MINH ĐỨC và gia đình, San Jose

CÁO PHÓ NẤY THAY THẾ THIỆP TANG - XIN MIỄN PHÚNG ĐIỀU VÀ VÒNG HOA

Mọi chi tiết xin liên lạc:

408-529-7855 (Mai), 408-649-1783 (Văn), 408-600-4660 (Thiện),
408-628-8479 (Ngân), 408-646-0194 (Đức)

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI

X X X

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Hiên thê của Hiền Huynh Nguyễn Văn Đẩu
cư ngụ tại Thành phố San Jose, Tiểu Bang California là:

CỰU CHÁNH TRỊ SỰ LƯU THỊ THÀNH

Sanh ngày 31-12-1929 tại Thị Xã Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Đã quy vị vào ngày 2-2-2022 (nhằm ngày mùng 2 tháng Giêng năm Nhâm Dần)
tại Thành Phố San Jose, Tiểu bang California - Hoa Kỳ.

Hưởng thượng thọ 94 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Nguyễn Văn Đẩu và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi
hương linh Cố cựu Chánh Trị Sự Lưu Thị Thành sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thể Đạo Hải Ngoại & Ban Thể Đạo Bắc California.

Tập San Thể Đạo & Bản Tin Thể Đạo

www.banthedao.net & www.banthedaohaingoai.org

HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI VÀ THÂN HỮU

PHÂN ƯU



Chúng Tôi Vô Vùng Thương tiếc nhận được tin buồn hiền thê của
Cụ Ông Nguyễn Văn Đẩu là:

Cụ Chánh Trị Sự

LƯ THỊ THÀNH

-Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu

Qui vị ngày 02 tháng 02 năm 2022(A1, ngày 02 tháng 01 năm Nhâm
Dần) tại San Jose, California.

Hưởng Thượng Thọ 94 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Cụ Ông Nguyễn Văn Đẩu và tang gia
hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

- Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng độ rỗi Hương Linh Cô C. **CTS Lư Thị Thành**, Hội viên Hội TTCĐ&TH
được siêu thăng tịnh độ.

**Hội Đồng Quản Trị -Ban Giám Sát-
Ban Điều Hành Hội và toàn thể Hội viên
Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu**

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU